

VĂN MẪU LỚP 12: TÂY TIẾN – QUANG DŨNG
TUYỂN CHỌN 5 BÀI VĂN MẪU “PHÂN TÍCH BÀI THƠ TÂY TIẾN CỦA QUANG DŨNG”

BÀI MẪU SỐ 1:

Mở bài:

Mọi cuộc chiến tranh rồi sẽ qua đi, bụi thời gian có thể phủ dày lên hình ảnh của những anh hùng vô danh, nhưng văn học với sứ mệnh thiêng liêng của nó đã khắc họa một cách vĩnh viễn vào tâm hồn người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc trong suốt trường kỳ lịch sử. Và “Tây Tiến” là 1 trong những bài thơ hay, tiêu biểu của Quang Dũng cũng đã dựng lên một bức tượng đài bất tử như vậy về người lính cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đó là bức tượng đài đã làm cho những người chiến sĩ yêu nước từng ngã xuống trong những tháng năm gian khổ ấy bất tử cùng thời gian

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

Thân bài:

Nhắc đến nhà thơ Quang Dũng, chúng ta nghĩ ngay đến tác phẩm đề đời của ông – Tây Tiến. Bởi lẽ nó đã gắn bó 1 thời sâu sắc với nhà thơ. Tây Tiến là 1 đơn vị bộ đội thời kháng chiến chống Pháp được thành lập năm 1947 làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào đánh tiêu hao sinh lực địch ở vùng Thượng Lào, trấn giữ 1 vùng rộng lớn ở Tây Bắc nước ta và biên giới Việt Lào. Quang Dũng từng là đại đội trưởng của binh đoàn Tây Tiến nhưng đến đầu năm 1948 vì yêu cầu nhiệm vụ ông chuyển sang đơn vị khác. Bài thơ được sáng tác cuối năm 1948 khi nhà thơ đóng quân ở Phù Lưu Chanh_ 1 làng ven bờ sông Đáy, nhớ về đơn vị cũ ông đã viết nên bài thơ. Lúc đầu, ông đặt bài thơ là “Nhớ Tây Tiến” nhưng về sau đổi lại thành “Tây Tiến” vì cả bài thơ đã là một nỗi nhớ và chỉ với 2 từ “Tây Tiến” cũng đủ gọi lên nỗi nhớ – cảm hứng chủ đạo trong toàn bộ bài thơ.

Là 1 người lính trẻ hào hoa, lãng mạn ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, sống và chiến đấu nơi núi rừng gian khổ nhưng chất thi sĩ vẫn trào dâng mãnh liệt trong lòng nhà thơ. 1 thời gắn bó sâu đậm với Tây Tiến, với đồng đội, với núi rừng đã làm cho ông ko khỏi bồi hồi, xúc động khi nỗi nhớ về Tây Tiến dâng trào trong kí ức của nhà thơ.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”

Câu thơ như tiếng gọi chân thành, tha thiết xuất phát từ trái tim và tâm hồn người thi sĩ. Bằng cách sử dụng câu cảm thán và thủ pháp nghệ thuật nhân hoá, câu thơ trở nên đẹp diệu kỳ. “Sông Mã” ko đơn thuần là 1 con sông – nơi đã từng là địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến – mà nó đã trở thành 1 hình ảnh hiện hữu, 1 chứng nhân lịch sử trong suốt cuộc đời người lính Tây Tiến với bao

nỗi vui buồn, được mất. “Tây Tiến” ko chỉ để gọi tên 1 đơn vị bộ đội mà nó đã trở thành 1 người bạn ” tri âm tri kỉ” để nhà thơ giải bày tâm sự.

Câu thơ thứ 2 với điệp từ “nhớ” được lặp lại 2 lần đã diễn tả nỗi nhớ quay quắt, cồn cào đang ùa vào tâm trí Quang Dũng. Tính từ “chơi vơi” – biểu cảm một nỗi nhớ nhẹ và rất sâu – kết hợp với từ “nhớ” đã khắc sâu được tình cảm nhớ nhung da diết của nhà thơ. Và nỗi nhớ đó như 1 cơn thác lũ tràn vào tâm trí đẩy ông vào trạng thái bồng bênh, hư ảo. Có lẽ Quang Dũng đã học tập cách diễn đạt nỗi nhớ trong ca dao:

“Ra về nhớ bạn chơi vơi

Nhớ chiều bạn trải

Nhớ chăn bạn nằm”

2 câu đầu với cách dùng từ chọn lọc, gợi hình gợi cảm đã mở cửa cho nỗi nhớ trào dâng mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ.

“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Quang Dũng đã liệt kê hàng loạt các địa danh như: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông...- địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến – những cái tên mang âm hưởng của rừng núi hoang vu và mang đại. Núi rừng Tây Bắc đẹp hùng vĩ mà dữ dội, một vùng đất có địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, nơi rừng thiêng nước độc. Có những đêm dài hành quân người lính Tây Tiến vất vả đi trong đêm dày đặc sương giăng, ko nhìn rõ mặt nhau. “Đoàn quân mỏi” nhưng tinh thần ko “mỏi”. Bởi ý chí quyết tâm ra đi vì Tổ quốc đã làm cho những trí thức Hà thành yêu nước trở nên kiên cường, bất khuất hơn. Quang Dũng đã rất tài tình khi đưa hình ảnh “sương” vào đây để khắc hoạ rõ hơn sự khắc nghiệt của núi rừng Tây Bắc trong những đêm dài lạnh lẽo. Cũng miêu tả về “sương”, Chế Lan Viên cũng đã viết trong “Tiếng hát con tàu”:

“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”

Thiên nhiên Tây Bắc, qua ngòi bút lãng mạn của Quang Dũng, được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà ấm áp. Có những lúc người lính Tây Tiến phải vất vả để trèo lên đỉnh chạm đến mây trời. Quang Dũng đã khéo léo sử dụng từ “thăm thẳm” mà ko dùng từ “chót vót”. Bởi nói “chót vót” người ta còn có thể cảm nhận và thấy được bề sâu của nó nhưng “thăm thẳm” thì khó có ai có thể hình dung được nó sâu thế nào. Bằng những từ láy gợi hình ảnh rất cao như “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “heo hút”, nhà thơ đã làm cho người đọc cảm nhận được cái hoang sơ, dữ dội của núi rừng Tây Bắc. Hình ảnh nhân hoá, ẩn dụ “súng ngửi trời” được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tình nghịch của người lính, cho ta thấy bên cạnh thiên nhiên hiểm trở còn hiện lên hình ảnh người lính với tư thế oai phong

lầm liệt nơi núi rừng hoang vu. Câu thơ sử dụng nhiều thanh trắc đã tạo nên vẻ gân guốc, nhọc nhằn đã nhấn mạnh được cảnh quang thiên nhiên Tây Bắc thật cheo leo, hiểm trở. Đứng trên đỉnh dốc núi cao, họ nhìn xuống con đường hiểm trở vừa vượt qua và con đường gấp khúc sẽ đi xuống. Đường lên dốc và đường xuống dốc đều thăm thẳm, hun hút. Hình ảnh thơ thật đối xứng, câu thơ như một đường thẳng bị bẻ gấp lại:

“Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”

Điệp từ “ngàn thước” đã mở ra 1 ko gian nhìn từ trên xuống cũng như từ dưới lên thật hùng vĩ. Bên cạnh cái hiểm trở, hoang sơ ta cũng thấy được vẻ đẹp trữ tình nơi núi rừng:

“Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Xa xa, lẫn trong màn mưa núi sương rừng, bản làng mờ ảo, thấp thoáng trong thung lũng, lúc ẩn lúc hiện. Có những cơn mưa rừng chợt đến đã để lại bao giá rét cho người lính Tây Tiến. Nhưng dưới ngòi bút của Quang Dũng, nó trở nên lãng mạn, trữ tình hơn. Nhà thơ đã thông minh, sáng tạo khi nói đến mưa rừng bằng cụm từ “mưa xa khơi”. Nó gợi lên 1 cái gì đó rất kì bí, hoang sơ giữa chốn núi rừng. Câu thơ thứ 8 với 7 thanh bằng như làm dịu đi vẻ dữ dội, hiểm trở của núi rừng và mở ra 1 bức tranh thiên nhiên nơi núi rừng đầy lãng mạn. Những câu thơ Tây Tiến giàu chất tạo hình hôm nay gợi nhớ những dòng thơ trong “Chinh phụ ngâm khúc”

“Hình khe thệ núi gần xa

Đứt thôi lại nổi, thấp đà lại cao

Sương đầu núi buổi chiều như dữ dội

Nước lòng khe nẻo suối còn sâu”

8 câu thơ đầu của bài thơ Tây Tiến là nỗi nhớ về núi rừng Tây Bắc, về đồng đội Tây Tiến. Qua những chi tiết đặc tả về thiên nhiên núi rừng Tây Bắc, nó đã trở thành 1 kí ức xa xôi trong tâm trí nhà thơ. Đó là 1 nỗi nhớ mãnh liệt của người lính Tây Tiến nói riêng và của những người lính nói chung.

Hình ảnh người lính Tây Tiến là một bức tượng đài đẹp để với tư thế hiên ngang, khí phách anh hùng và có cả những say mê, ước vọng lãng mạn, đẹp đẽ. Nhưng thơ Quang Dũng còn tả rất thực về những mất mát, hy sinh của đoàn binh Tây Tiến. Không thi vị hóa hiện thực ngòi bút thơ Quang Dũng dám nhìn thẳng vào những tổn thất tất yếu của con người trong cuộc chiến tranh tàn khốc. Hình ảnh người lính Tây Tiến có những phút giây mệt mỏi:

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời”

Chữ “dãi dầu” đã lột tả được hết sự khốc liệt của cuộc chiến đấu. Bao nhiêu sóng gió, hiểm nguy, gian khổ phủ lên đầu người lính nên mệt mỏi, dãi dầu là những phút giây đương nhiên. Người lính Tây Tiến không rũ bỏ, quay lưng lại với kháng chiến, phải chăng phút giây phó mặc, bất cần, đầy ngao ngễ của người lính cũng là điều tất yếu đó sao. Các anh đã không bước tiếp được nữa trên con đường hành quân đầy gian khổ. Có những người bạn của Quang Dũng gục lên súng ngủ. “Ngục” là một động từ miêu tả động thái rất nhanh, biểu thị không còn sức chịu đựng được nữa. Các anh cố gượng dậy bước tiếp nhưng không còn sức. Câu thơ: “ngục lên súng mũ bỏ quên đời” tả một giấc ngủ ngàn thu, cực tả những gian khổ và hy sinh.

Cũng có người hiểu câu thơ này tả một giấc ngủ tranh thủ của người lính để lấy sức tiếp tục đường hành quân. Nhưng câu thơ đầu viết theo nghĩa nào cũng đều nói về sự gian khổ tột cùng.

Nhưng nhiều người hiểu theo cách ở trên bởi nó phù hợp với chất bi tráng của cuộc đời chiến binh Tây Tiến: chết rồi mà vẫn ngang tàng, khí phách. Ba chữ cuối: “bỏ quên đời” thể hiện tinh thần, thái độ của người lính trước cái chết, xem như đó là điều hiển nhiên, nhẹ tựa lông hồng. Các anh lên đường, đến với núi rừng miền Tây và biết rằng: “Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi” (xưa nay chinh chiến mấy ai trở về)

Nếu ở mấy câu đầu tác giả mở rộng thiên nhiên miền Tây Bắc mênh mông qua không gian hùng vĩ, thơ mộng của những cơn mưa rừng với độ cao chạm đến cả mây trời của đỉnh núi Tây Bắc. Thì đến với hai câu thơ sau đây thiên nhiên lại được khám phá theo chiều thời gian với hai từ láy “chiều chiều” và “đêm đêm”

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

Người ta hay nói đến rừng thiêng nước độc, lam sơn chướng khí. Với rừng núi Tây Bắc, cứ mỗi buổi chiều tà lại nghe tiếng thác gầm thét đổ xuống từ trên cao và cứ mỗi đêm sâu lại nghe tiếng cọp gầm. Âm thanh nào cũng ghê rợn. Quang Dũng bằng tài thẩm âm của mình đã cụ thể hóa và làm sống động hóa những nhận xét của người đời. Vậy chỉ với hai câu thơ, Quang Dũng đã phát huy tối đa trí tưởng tượng để cực tả vẻ hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng, miền đất ấy còn chứa nhiều điều hoang sơ và huyền bí của miền rừng núi Tây Bắc. Những hiểm nguy vẫn rình rập đâu đó, những nét dữ dội quyết liệt mà đoàn binh Tây Tiến đã một thời vượt qua.

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

Chiến binh Tây Tiến hào hùng mà cũng rất đời thường, rất nhạy cảm trước vẻ đẹp thiên nhiên và sự đầm ấm tình người. Hai câu thơ không có cảnh thiên nhiên miền Tây, chỉ có cảnh sinh hoạt đời sống thường ngày. Sau những câu thơ rất dữ dội và gân guốc là một cảm xúc thơ đầm ấm, thiết tha. Câu cảm thán gợi nổi băng khuâng khi hồi tưởng lại những kỉ niệm ấm áp: lúc đoàn binh dừng lại sau một đoạn đường hành quân vất vả, lều trại được dựng lên ở một bản làng, một bếp lửa ánh đỏ hồng, một nồi xôi hương bay ngào ngạt, khói bếp khói cơm bay lên hòa quyện vào khói lam chiều. Đồng đội lại quây quần bên nhau, quên đi bao vất vả, gian khổ. Chiến tranh lùi lại vào một góc khuất nào đó nhường chỗ cho một cảnh sinh hoạt tươi vui.

ở đoạn hai, thiên nhiên và con người Tây Bắc lại được mở ra với một vẻ đẹp mới, khác với đoạn đầu. Anh hùng trong chiến đấu nhưng người lính Tây Tiến cũng say mê, lãng mạn trong đêm hội:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Những câu thơ đầy ánh sáng và âm thanh, có thơ và có nhạc, đối lập hoàn toàn với những con đường hành quân gian lao, nguy hiểm, với những thiếu thốn, nhọc nhằn... Điệu nhạc hồn thơ như thăng hoa cho tâm hồn người chiến sĩ cất cánh, hòa nhịp vào những điệu khèn, câu hát say mê. Không gian Tây Bắc chơi vơi trong một miền tâm thức, với dáng người trên độc mộc, với dòng nước lũ hoa đong đưa, khắc sâu, ghi tạc trong tâm hồn người chiến sĩ. Những câu hỏi tu từ dịu nhẹ, bằng khuâng làm không gian núi rừng thêm chơi vơi, bằng lãng trong sương, trong khói. Ngòi bút tả thực của Quang Dũng đến đây trở nên mềm mại và uyển chuyển, chứa đựng cái tình sâu lắng, thiết tha.

Qđũng cũng không chỉ khắc tạc hình ảnh của những người lính với một đời sống tình cảm hết sức phong phú, những tình cảm lớn lao là tình quân dân. Qđũng đã đặc biệt quan tâm tới ý tưởng dựng tượng đài người lính Tây Tiến trong tác phẩm của mình. Nhà thơ đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàng loạt những thủ pháp như tương phản, nhân hoá, tăng cấp ý nghĩa để tạo ấn tượng mạnh, để khắc tạc một cách sâu sắc vào tâm trí người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, của dân tộc. Đó là bức tượng đài sừng sững giữa núi cao sông sâu, giữa một không gian hùng vĩ như chúng ta đã thấy trong các câu thơ:

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác bên cương mả viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào tay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Nếu như ở những đoạn thơ trước đó người lính mới chỉ hiện ra trong: ” Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi” hay trong khung cảnh hết sức lạnh mạn trong đêm liên hoan, đêm lửa trại thắm tình các nước thì ở đây là hình ảnh đoàn binh không mọc tóc da xanh như lá rừng. Cảm hứng chân thực của qđũng đã không né tránh việc mô tả cuộc sống gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Những cơn sốt rét rừng làm tóc họ không thể mọc. Cũng vì sốt rét rừng mà da họ xanh như lá cây (chứ không phải họ xanh màu lá nguyệt trang), vẻ ngoài dường như rất tiêu tụy. Nhưng thế giới tinh thần của người lính lại cho thấy họ chính là những người chiến binh anh hùng, họ còn chứa đựng cả một sức mạnh áp đảo quân thù. Cái giới của qđũng là mô tả người lính với những nét khắc khổ tiêu tụy nhưng vẫn gợi ra âm hưởng rất hào hùng của cuộc sống. Bởi vì câu thơ:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc”

Với những thanh trắc rơi vào trọng âm đầu của câu thơ như “tiến”, “mọc tóc” đã làm âm hưởng của câu thơ vút lên. Chẳng những thế, họ còn là cả một đoàn binh. Hai chữ “đoàn binh” – âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng. Thủ pháp tương phản mà qđũng sử dụng ở câu thơ “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” không chỉ làm nổi bật lên sức mạnh tinh thần của người lính mà còn thấm sâu màu sắc văn hoá của dân tộc. ở đây, nhà thơ muốn nói tới sức mạnh bách chiến bách thắng bằng một hình ảnh quen thuộc trong thơ văn xưa. Phạm Ngũ Lão cũng ca ngợi người anh hùng vệ quốc trong câu thơ: “Hoành sóc giang san cáp kỷ thu – Tam quan kỳ hổ khí thôn ngưu”. Và ngay cả Hồ Chí Minh trong “Đăng sơn” cũng viết: “Nghĩa binh tráng khí thôn ngưu đầu – Thề diệt sài long xâm lược quân”

Có thể nói qđũng đã sử dụng một môtíp mang đậm màu sắc phương Đông để câu thơ mang âm vang của sử, hình tượng người lính cách mạng gắn liền với sức mạnh truyền thống của dđộc. Đọc câu thơ: “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” ta như nghe thấy âm hưởng của một hào khí ngút trời Đông á.

Người lính Tây Tiến mạnh mẽ, rắn rỏi trong chiến đấu, nhưng cũng hết sức lãng mạn, say mê trong những giây phút thơ mộng. ở đây, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư chất của một anh hùng và phong cách của một trí thức lãng mạn. Hình tượng người lính Tây Tiến bỗng trở nên rất đẹp khi qđũng bổ sung vào bức tượng đài này chất hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn họ:

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

Bao nhiêu yêu thương, nhớ mong, mộng ước của họ được gửi gắm, dồn tụ ở hình ảnh “mắt trừng”. Hình ảnh ấy không chỉ gọi một nỗi niềm đau đáu khôn nguôi mà còn chất chứa bao khắc khoải, mong chờ. Bên giới & Hà Nội hoa lệ có một khoảng cách rất xa xôi, người lính Tây Tiến muốn thông qua những mộng đẹp, những khát vọng diệt thù để làm cầu nối thu gần không gian, kéo hẹp khoảng cách. “Dáng kiều thơm” và một Hà Nội phồn hoa xa xôi chính là nguyên do của nỗi niềm mong nhớ ấy. Đó không phải là một bóng dáng nào cụ thể nào, cũng không chỉ bó hẹp trong một tình yêu đôi lứa, niềm nhớ thương dâng trào của người lính cao hơn là một vẻ đẹp tâm hồn luôn hướng về Tquốc, hướng về Thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi mà lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội. Người lính Tây Tiến dẫu “mắt trừng gửi mộng qua biên giới” mà niềm thương nỗi nhớ vẫn hướng về một “dáng kiều thơm”. Đã một thời, với cái nhìn ấu trĩ, người ta phê phán thói tiểu tư sản, thực ra nhờ vẻ đẹp ấy của tâm hồn mà người lính có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, người lính trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam. Quang Dũng đã tạo nên một tương phản hết sức đặc sắc – những con người chiến đấu kiên cường với ý chí sắt thép cũng chính là con người có một đời sống tâm hồn phong phú. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn trái tim họ vẫn rung động trong một nỗi nhớ về một dáng kiều thơm, nhớ về vẻ đẹp của Hà Nội – Thăng Long xưa. Ta bỗng nhớ đến câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ: “Từ thuở mang gươm đi mở nước – Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long”

Nếu như ở 4 câu thơ trên, người lính Tây Tiến hiện ra trong hình ảnh một đoàn binh với những bước chân Tây tiến vang dội khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn thì ở đây bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng những đường nét nổi bật về sự hy sinh của họ. Quang Dũng đã mô tả một cách chân thực sự hy sinh của người lính bằng cảm hứng lãng mạn, hình tượng vì thế chẳng những không rơi vào bi lụy mà còn có sức bay bổng.

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Ngay chính trong cái chết, người lính Tây Tiến vẫn thể hiện, khẳng định được khí phách anh hùng, tư thế ngạo nghễ của mình. Người ta có thể rùng mình ghê sợ trước cái lạnh lẽo, hoang vu của những “mồ viễn xứ” nhưng không khỏi tự hào, kiêu hãnh trước sự hi sinh bất khuất anh hùng của đoàn binh. Những từ Hán Việt “biên cương, chiến trường, viễn xứ, độc hành” được sử dụng trang trọng giống như những nén tâm hương trước họ. Ngày xưa, nhà vua vẫn thường ban tặng áo bào cho

các tráng sĩ thắng trận trở về, nhưng ở thời của người lính Tây Tiến thì làm gì có chiếc áo bào nào. Vậy mà Quang Dũng vẫn gọi những manh áo lính với một cách kiêu hãnh là “áo bào”. Những người trong cuộc kể lại rằng ngày ấy lúc đầu có quan tài và bài niệm nhưng sau đó lính Tây Tiến hi sinh nhiều, người bản xứ đã cho những manh chiếu quấn thân, nhưng rồi chiếu cũng hết, họ đã mặc nguyên những chiếc áo lính để trở về với đất mẹ. Quang Dũng muốn tránh đi sự thật đau lòng nên đã gọi đó là chiếc áo bào. Đó là một cách nói sang trọng, an ủi người ra đi và cũng đỡ tủi lòng người đưa tiễn. Cụm từ “anh về đất” nói về cái chết nhưng lại bất tử hoá người lính, nói về cái bi thương nhưng lại bằng hình ảnh tráng lệ. Với hai lần xuất hiện trong bài thơ, sông Mã đã luôn gắn liền và dõi theo con đường hành quân, đấu tranh gian khổ của đoàn binh. Sự ra đi của người lính Tây Tiến là một hiện thực tất yếu của chiến tranh và thiên nhiên hòa cùng nỗi đau với con người. Sông Mã gào thét, vang vọng lên “khúc độc hành” giống như một khúc tráng ca tiễn đưa người anh hùng về với đất mẹ. Sự hi sinh ấy được đặt giữa đất trời, thiên nhiên, có đất mẹ dang tay đón đợi, có dòng sông Mã anh hùng dạo lên khúc tráng ca, đó là sự hi sinh cao đẹp, cao quý nhất.

Qua bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng, hình ảnh người lính hiện lên chân thực, lãng mạn, đa tình, đa cảm đồng thời cũng rất hào hùng. Với nhiều từ ngữ mang sắc thái cổ điển, trang trọng tác giả tạo được không khí thiêng liêng, làm cho cái chết bi tráng của người lính vang động cả thiên nhiên. Âm hưởng bốn câu thơ cuối làm cho hơi thơ cứ vọng dài thăm thẳm không dứt, hòa với bước đường của người chiến sĩ tình nguyện lên đường vì đất nước.

*“Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*

Kết bài:

Hơn năm mươi năm qua, bài thơ Tây Tiến vẫn còn sức quyến rũ với người đọc hôm nay, gợi về những năm tháng không thể nào quên trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Bằng bút pháp vừa hiện thực vừa lãng mạn, Quang Dũng diễn đạt tài tình nỗi gian khổ trên những con đường hành quân của binh đoàn Tây Tiến, dựng lên được hình tượng vô cùng đẹp đẽ về người lính với hào khí ngất trời trong chiến đấu và nét hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn. Bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng cả tình yêu của Quang Dũng đối với những người đồng đội, đối với đất nước của mình